

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2017/DS-PT

Ngày 20-12-2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Huyền.

*Các Thẩm phán:* Ông Văn Công Dân.  
Ông Nguyễn Đình Triết.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:** Ông Nguyễn Trọng Vượng  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2017/TLPT-DS ngày 08/11/2017, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2017/DS-ST ngày 07/08/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 213/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hội người cao tuổi xã R; địa chỉ: Xã R, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tư Y – Chức vụ: Chủ tịch Hội người cao tuổi xã R; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông D; cư trú tại: Thôn 10, xã R, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lưu Thị Thu H – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đinh Anh Đ; địa chỉ: Xã R, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông D; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25/09/2017, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Nguyễn Tư Y trình bày:*

Ông D là hội viên Hội người cao tuổi xã R (HNCT), ngày 15/07/2015, ông D vay tiền quỹ bảo thọ HNCT xã R 4.000.000<sup>d</sup> (Bốn triệu đồng) lãi suất 1.35%/tháng, thời hạn vay 01 năm, tiền lãi tính đến 30/08/2016 là 710.000<sup>d</sup>. Đến cuối tháng 12/2015 ông D nói với tôi là “tôi có tiền đây nhưng chưa đến hạn trả nên chưa trả nợ”. Gần đến hạn trả nợ tôi đã thông báo cho ông D ba lần bằng văn bản và lên cả nhà ông D để nhắc. Đến ngày 29/7/2016, ông Đinh Anh Đ là Chi hội trưởng HNCT thôn và ông D có lên gặp tôi, ông Đ nộp biên bản về việc chi trả quỹ bảo thọ lấy từ ông D, còn ông D nộp biên lai nhận tiền của Chi hội người cao tuổi thôn, xã R nhưng tôi không đồng ý và yêu cầu ông D phải nộp tiền mặt. Yêu cầu ông D phải trả cho HNCT tiền nợ gốc 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và tiền lãi theo lãi suất 1.35% /1 tháng từ ngày 15/07/2015 đến nay.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông D trình bày:*

Ngày 15/07/2015, tôi vay của HNCT xã R 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) lãi suất 1.35% /1 tháng, thời hạn vay 01 năm. Đến cuối tháng 12 năm 2015, ông Nguyễn Tư Y đề nghị tôi trả số tiền trên nhưng tôi nói “tôi có tiền nhưng do chưa đến hạn trả nên tôi chưa trả”. Ngày 26/07/2016, ông Đinh Anh Đ nói với tôi có chủ trương đưa tiền quỹ bảo thọ về cho HNCT của thôn quản lý nên tôi đã nộp 4.667.000đ cho Hội người cao tuổi thôn 10 (Trong đó tiền gốc là 4.000.000đ và tiền lãi là 667.000đ). Ngày 29/07/2016, tôi và ông Đ đưa phiếu thu tiền nộp cho ông Y nhưng ông Y không nhận với lý do là phải nộp tiền mặt.

Tôi không đồng ý trả số tiền trên cho HNCT xã R. Vì tôi đã nộp cho Chi hội HNCT thôn theo chủ trương của Ban chấp hành HNCT xã R.

*Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Anh Đ trình bày:*

Tôi có thu của ông D số tiền gốc 4.000.000<sup>d</sup> (Bốn triệu đồng) và tiền lãi 667.000đ thông qua sự đồng ý của ông Bí thư chi bộ thôn và được sự đồng ý của Ban thường trực HNCT xã R với nội dung giải quyết tiền quỹ bảo thọ xã R trả về cho 17 Chi hội trong đó có Chi hội thôn. Ngày 10/06/2016, ông phó chủ tịch HNCT xã R trong cuộc họp có nói giải quyết tiền quỹ bảo thọ xong trong tháng 06/2016. Được thông qua như vậy nên tôi đã chi trả số tiền do ông D nộp cho 33 người trong HNCT thôn. Do vậy, tôi đề nghị HNCT xã R đồng ý trả lại cho Chi hội thôn không thu tiền của ông D nữa.

***Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 07/08/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Hội người cao tuổi xã R buộc ông D có trách nhiệm trả cho Hội người cao tuổi xã R tiền gốc 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và số tiền lãi 933.000đ.

Kể từ ngày Hội người cao tuổi xã R có đơn yêu cầu thi hành án, ông D còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Giành quyền khởi kiện cho ông D đối với số tiền ông D đã trả cho ông Đinh Anh Đ là Chi hội trưởng chi hội người cao tuổi thôn, xã Ea Rók bằng một vụ án dân sự khác khi ông D có yêu cầu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/8/2017, bị đơn ông D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 07/08/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông D có vay tiền của HNCT xã R, nhưng hiện nay ông D đã trả số tiền trên thông qua ông Đinh Anh Đ là Chi hội trưởng thôn. Việc trả tiền này là được sự đồng ý của Ban chấp hành HNCT xã R bằng tờ trình số 01. Do vậy, căn cứ điều 104, 140, 474 BLDS 2005 và Điều 17 Điều lệ sửa đổi bổ sung của Hội người cao tuổi Việt Nam đề nghị HĐXX bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS - Không chấp nhận kháng cáo của ông D; sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DSST ngày 07/08/2017, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về phần án phí.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 15/7/2015, HNCT xã R cho ông D vay 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), lãi suất 1.35% /1 tháng, thời hạn vay 01 năm. Ông D cũng thừa nhận có vay số tiền và thỏa thuận lãi suất như trên. Khi đến hạn trả nợ, ông D không trả cho HNCT xã R. Ngày 26/7/2016, ông D nộp tiền cho ông Đinh Anh Đ là Chi hội trưởng Chi hội người cao tuổi thôn, xã R 4.667.000đ trong đó 4.000.000đ tiền gốc và 667.000đ tiền lãi nhưng không được sự đồng ý của HNCT xã R. Đến thời hạn trả nợ nhưng ông D đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ sai đối tượng, coi như chưa trả nợ nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, bản án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Hội người cao tuổi xã R buộc ông D có trách nhiệm trả cho Hội người cao tuổi xã R 4.933.000đ (Tiền gốc 4.000.000đ, lãi 933.000đ) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn cho rằng, việc trả tiền cho Chi hội người cao tuổi xã R là do Chi hội thôn thông báo với các hội viên về việc Hội người cao tuổi xã R thống nhất chuyển toàn bộ số tiền ông đã vay và lãi suất cho Chi hội thôn quản lý và sử dụng. Vì vậy, khi ông Đinh Anh Đ yêu cầu thì ông đã trả tiền về cho chi hội thôn 10. Việc trả tiền có phiếu thu được ông Đinh Anh Đ đại diện cho chi hội người cao tuổi thôn 10 lập phiếu thu. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông trả số tiền đã vay và lãi suất là không đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, kháng cáo của ông D là không có cơ sở. Bởi lẽ, theo tờ trình số 01/TT-NCT ngày 22/12/2015 của Hội người cao tuổi xã R có nội dung chuyển quỹ bảo thọ cho các chi hội tự quản lý. Nhưng trước khi chuyển về cho các chi hội thì Hội người cao tuổi xã R thu toàn bộ quỹ bảo thọ mới chi trả cho các chi hội. Ông D không trả tiền cho Hội người cao tuổi xã R mà tự ý trả Chi hội người cao tuổi thôn do ông Đ lập phiếu thu để ông Đ chi trả cho các hội viên chi hội thôn nhưng không được sự đồng ý của Hội người cao tuổi xã R. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, HNCT xã không thừa nhận nhất trí giao cho chi hội thôn thu tiền của ông D. Còn tờ trình chỉ là xin ý kiến giải quyết đối với tiền quỹ bảo thọ của HNCT xã vì sau khi thu toàn bộ mới chuyển giao cho các chi hội. Nên việc ông D cho rằng, ông trả tiền theo chỉ đạo của Chi hội là không có cơ sở.

[3] Về tính lãi suất: Do hai bên xác lập hợp đồng vay tài sản ngày 15/7/2015 nên bản án sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 476 BLDS 2005 để tính lãi suất là phù hợp. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010, mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm (0,75%/tháng). Các bên thỏa thuận lãi suất 1,35%/tháng/1 triệu là vượt quá 150% mức lãi suất lãi suất do Ngân hàng công bố nên chỉ được tính lãi suất bằng 150% mức lãi suất của Ngân hàng. Cụ thể lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 15/7/2015 đến 07/8/2017 (Ngày xét xử sơ thẩm) là 24 tháng  $22 \text{ ngày} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 150\% \times 4.000.000\text{đ} = 1.113.000\text{đ}$ . Bản án sơ thẩm tính tổng tiền lãi 933.000đ là thấp gây ảnh hưởng tới quyền lợi của nguyên đơn nhưng

nguyên đơn không kháng cáo nên cần giữ nguyên tiền lãi của bản án sơ thẩm. Nhưng cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm trong quá trình giải quyết vụ án để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

[4] Bản án sơ thẩm xác định ông Đinh Anh Đ thu tiền của ông D với tư cách cá nhân và giành quyền khởi kiện cho ông D đối với cá nhân ông Đ là không đúng. Ông D trả tiền cho chi hội thôn do ông Đ lập phiếu thu và việc chi hội thôn chia tiền cho các hội viên không liên quan tới giao dịch giữa HNCT xã và ông D nên giành quyền khởi kiện cho ông D đối với số tiền ông D đã trả cho chi hội thôn bằng một vụ án dân sự khác khi ông D có yêu cầu là phù hợp. Tuy nhiên, không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của ông D đối với HNCT xã R nên cần sửa bản án sơ thẩm.

[5] Trong quá trình thụ lý vụ án, tại đơn khởi kiện xác định người khởi kiện là Ban chấp hành Hội người cao tuổi xã R là không đúng tư cách tổ tụng dẫn đến các văn bản tố tụng xác định sai tư cách khởi kiện. Đáng lẽ, Tòa án cấp sơ thẩm phải thông báo cho đương sự sửa chữa, bổ sung đơn khởi kiện. Tuy nhiên, quyết định xét xử và bản án sơ thẩm đã xác định lại tư cách người khởi kiện là HNCT xã R nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Do ông D thuộc diện hộ nghèo và là người cao tuổi. Tại cấp phúc thẩm ông D có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm cho ông Diêu đương.

Từ các phân tích, nhận định trên, HĐXX phúc thẩm cần áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DSST ngày 07/08/2017, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn - Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DSST ngày 07/08/2017, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Hội người cao tuổi xã R buộc ông D phải trả cho Hội người cao tuổi xã R 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và tiền lãi 933.000đ.

Kể từ ngày Hội người cao tuổi xã R có đơn yêu cầu thi hành án, ông D còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Giành quyền khởi kiện cho ông D đối với số tiền ông D đã trả cho Chi hội người cao tuổi thôn, xã R bằng một vụ án dân sự khác khi ông D có yêu cầu.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Ông D được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Trả lại cho Hội người cao tuổi xã R số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 40641 ngày 08/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Lê Thị Thanh Huyền**

